

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án Phát triển nghề Công tác xã hội giai đoạn đến 2020

Thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển nghề Công tác xã hội giai đoạn 2010-2020; Quyết định số 990/QĐ-LĐTBXH ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án phát triển nghề Công tác xã hội giai đoạn 2016-2020,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển nghề Công tác xã hội giai đoạn đến 2020 như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về nghề công tác xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng, gắn với phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các cấp, góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nghề công tác xã hội.
- Triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật về nghề công tác xã hội của Trung ương đồng thời cụ thể hóa phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, nhằm tạo môi trường pháp lý đồng bộ, thống nhất phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.
- Kiến toàn Trung tâm công tác xã hội cấp tỉnh; phát triển, nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội ở các huyện, thành phố; phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các cơ sở y tế, giáo dục, tư pháp và các lĩnh vực khác (sau đây gọi chung là mạng lưới cung cấp dịch vụ công tác xã hội ở cơ sở); tăng 50% cộng tác viên công tác xã hội cấp xã.
- Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho 70% cán bộ viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp và mạng lưới cung cấp dịch vụ công tác xã hội ở cơ sở.
- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tập huấn kỹ năng và cung cấp dịch vụ công tác xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về nghề công tác xã hội**

- Tập trung tuyên truyền để nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí của Công tác xã hội, đặc biệt là các ngành có liên quan trực tiếp đến việc phát triển nghề Công tác xã hội.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông ở các cấp, các ngành trên phương tiện thông tin đại chúng; Tổ chức các hội nghị, hội thảo về chia sẻ thông tin, kinh nghiệm hoạt động công tác xã hội; Tổ chức học tập kinh nghiệm ở các địa phương trong và ngoài tỉnh; Xây dựng sổ tay hướng dẫn hoạt động công tác xã hội cho các cơ sở và cán bộ, nhân viên công tác xã hội; Phát triển mạng lưới viên chức, nhân viên và mạng lưới tổ chức cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

### **2. Thống kê, thu thập thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu phát triển nghề công tác xã hội**

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đối tượng của công tác xã hội, đội ngũ viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và các nội dung khác.

- Thống kê, thu thập, xử lý thông tin về nghề công tác xã hội, thiết lập cơ sở xây dựng dữ liệu phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý các cấp, các ngành.

### **3. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội và đội ngũ viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội**

- Khuyến khích hình thức hợp tác giữa nhà nước với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội; đa dạng hóa các hình thức đầu tư, hình thức quản lý cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa, bảo đảm phù hợp với khả năng đầu tư của Nhà nước và khả năng huy động nguồn lực xã hội để phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong lĩnh vực y tế, giáo dục và các tổ chức chính trị - xã hội;

- Phát triển mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các tổ chức chính trị- xã hội ...; đảm bảo mỗi xã, phường, thị trấn có từ 01 đến 02 cộng tác viên đủ tiêu chuẩn theo quy định<sup>1</sup>; Hình thành và phát triển mạng lưới nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội trong hệ thống trường học, bệnh viện và các lĩnh vực khác; trong đó tập trung phát triển các dịch vụ công tác xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi, giải quyết vấn đề nghèo đói và những vấn đề xã hội khác.

- Xây dựng, củng cố, phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội lồng ghép với các chương trình, đề án về người cao tuổi, trợ giúp người khuyết tật, trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bình đẳng giới và phát triển nghề công tác xã hội.

<sup>1</sup> Thông tư 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24/5/2013 của Bộ Lao động, TBXH quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội

#### **4. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội**

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng để nâng cao năng lực cho 1.000 cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội.

- Đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý công tác xã hội cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm công tác xã hội và các cơ sở trợ giúp xã hội khác.

- Áp dụng mã số ngạch, chức danh, bậc lương, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội của các cơ sở dịch vụ công tác xã hội theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 30/2015/TTLT/BLĐTBXH-BNV ngày 19/8/2015 của Liên Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội tại các Trung tâm; các cơ sở tham vấn, tư vấn theo nhóm đối tượng của công tác xã hội là người già, người khuyết tật, trẻ em mồ côi, người nhiễm HIV/AIDS, người tâm thần, người nghiện ma túy và các đối tượng khác.

#### **5. Giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch**

Thiết lập hệ thống tiêu chí giám sát đánh giá theo các nội dung và mục tiêu của kế hoạch phù hợp với tình hình của địa phương.

Tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện từ tỉnh đến cơ sở.

Tổ chức theo dõi đánh giá hàng năm, giữa kỳ và tổng kết giai đoạn.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn Trung ương thực hiện Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020;

Nguồn Địa phương;

Nguồn các chương trình, đề án khác có liên quan.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan triển khai, điều phối các hoạt động kế hoạch;

- Tuyên truyền, cung cấp thông tin tuyên truyền; tổ chức thống kê, thu thập thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu phát triển nghề công tác xã hội; phát triển mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, rà soát kiện toàn Trung tâm công tác xã hội; tổ chức đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; kiểm tra giám sát các hoạt động của Kế hoạch.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

## **2. Sở Nội vụ:**

Chủ trì, phối hợp Sở Lao động- Thương binh và Xã hội kiện toàn Trung tâm công tác xã hội tỉnh, phát triển cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, công tác viên công tác xã hội, áp dụng mã ngạch, chức danh tiêu chuẩn, bậc lương, các chế độ phụ cấp đối với viên chức công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **3. Các Sở: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính:**

Theo chức năng nhiệm vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan và các địa phương, hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của Luật ngân sách.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thiết lập mạng lưới viên chức công tác xã hội trong các trường học; thiết lập các cơ sở công tác xã hội trong các trường học.

## **5. Sở Y tế:**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thiết lập mạng lưới viên chức công tác xã hội trong các bệnh viện, cơ sở y tế.

## **6. Sở Tư pháp:**

Chủ trì, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác xã hội, xây dựng mô hình công tác xã hội trợ giúp pháp lý.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, định hướng thông tin cho các cơ quan báo chí tuyên truyền về phát triển nghề công tác xã hội.

Tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh về nghề công tác xã hội, các hoạt động nghề phát triển công tác xã hội.

## **8. Các cơ quan thông tấn báo chí truyền thông (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam...):**

- Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về tầm quan trọng trong việc phát triển nghề công tác xã hội, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và người dân về vai trò, vị trí của công tác xã hội, giúp người dân tiếp cận và biết cách sử dụng các dịch vụ công tác xã hội;

- Tuyên truyền những kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả, những điển hình trong thực hiện công tác xã hội...

## **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và Tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:**

Tuyên truyền, chỉ đạo các cấp hội cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức trong đoàn viên, hội viên về nghề công tác xã hội; vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội.

## **10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Xây dựng kế hoạch phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn;

- Bố trí kinh phí, nhân lực thực hiện kế hoạch phát triển nghề công tác xã hội tại địa phương.

Giám đốc các Sở, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng, hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh (đ/c Cẩm);
- Thành viên BCD thực hiện ĐA 32;
- Các Sở, Ban, ngành, các hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, TP;
- VPUB: LĐVP (2); KGVX;
- Lưu VT, KGVX

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Quang Cẩm**